

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 863/TTr-SNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2026, Tờ trình số 869/TTr-SNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 07 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ

thực vật; Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC));
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, NNMT, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 07 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH
TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT; TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / / 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho TTPVHCC tỉnh, xã, phường)	
I. .LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT (06 TTHC)								
1	-	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật 2.001427	25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)</i> giải quyết hồ sơ: 23,5 ngày làm việc, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 3.3. Chuyên viên giải quyết: 22,5 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyệt kết quả: 01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 09/6/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho TTPVHCC tỉnh, xã, phường)	
					3.5. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày làm việc.			
2	-	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật 1.002560	25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)</i> giải quyết hồ sơ: 23,5 ngày làm việc, cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 3.3. Chuyên viên giải quyết: 22,5 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 3.5. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 01 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2499/QĐ- UBND ngày 09/6/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho TTPVHCC tỉnh, xã, phường)	
					làm việc.			
3	STT 18-VII; Mục II, Quyết định số 2519/QĐ- UBND ngày 8/11/2025	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật 1.004363	15 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) giải quyết hồ sơ: 14,25 ngày làm việc cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 3.3. Chuyên viên giải quyết: 13,25 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 3.5. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2499/QĐ- UBND ngày 09/6/2026
4	STT 16-VII; Mục II,	Cấp lại Giấy chứng nhận	15 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ	Lãnh đạo Sở ký	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2499/QĐ-

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho TTPVHCC tỉnh, xã, phường)	
	Quyết định số 2519/QĐ- UBND, ngày 8/11/2025	đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật 1.004346			thực vật) giải quyết hồ sơ: 14,25 ngày làm việc cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 3.3. Chuyên viên giải quyết: 13,25 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 3.5. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày làm việc.	duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc		UBND ngày 09/6/2026
5	-	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	12 ngày làm việc	5.1. Đối với trường hợp cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói				Quyết định số 2499/QĐ- UBND ngày 09/6/2026
				0,25 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) giải quyết hồ sơ: 11 ngày làm việc , cụ thể:	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,5	0,25 ngày làm việc	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính 1.014776	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho TTPVHCC tỉnh, xã, phường)	
					3.1. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phân công giải quyết: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 3.3. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 3.5. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày làm việc.	ngày làm việc		
	5.2. Đối với trường hợp cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói							
		02 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) giải quyết hồ sơ: 1,5 ngày làm việc , cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,125 ngày làm	Lãnh đạo Sở ký duyệt kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,125 ngày làm việc		

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho TTPVHCC tỉnh, xã, phường)	
					việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thuộc Chi cục phân công thụ lý: 0,125 ngày làm việc. 3.3. Chuyên viên giải quyết: 0,75 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thuộc Chi cục duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 3.5. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày làm việc.			
6	STT 1-I, Quyết định số 917/QĐ- UBND ngày 28/7/2025	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật 2.001236	16 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) giải quyết hồ sơ: 14,5 ngày làm việc , cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phân công giải quyết: 0,5 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc.	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 685/QĐ- UBND ngày 13/02/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho TTPVHCC tỉnh, xã, phường)	
					3.3. Chuyên viên giải quyết: 12,5 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Phòng Bảo vệ thực vật duyệt thông qua: 0,5 ngày làm việc. 3.5. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,5 ngày làm việc.			
II. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT (01 TTHC)								
7	-	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính.	20 ngày làm việc	7.1. Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng				Quyết định số 2499/QĐ- UBND ngày 09/6/2026
				0,25 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) giải quyết hồ sơ: 19,25 ngày làm việc), giải quyết cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thuộc Chi cục phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 3.3. Chuyên viên giải quyết:	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính 1.008003	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho TTPVHCC tỉnh, xã, phường)	
					18,25 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thuộc Chi cục duyệt thông qua: 0,25 ngày làm việc. 3.5. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày làm việc.			
				7.2. Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng				
			05 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) giải quyết hồ sơ: 4,25 ngày làm việc , cụ thể: 3.1. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 3.2. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thuộc Chi cục phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc. 3.3. Chuyên viên giải quyết: 3,25 ngày làm việc. 3.4. Lãnh đạo Phòng Trồng trọt thuộc Chi cục duyệt thông	Lãnh đạo Sở ký duyet kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho TTPVHCC tỉnh, xã, phường)	
					qua: 0,25 ngày làm việc. 3.5. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông qua kết quả trình Sở: 0,25 ngày làm việc.			
Tổng cộng: 07 TTHC								